

V/v Báo cáo giải trình tại
kỳ họp thứ 19 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 1032/UBND-TH ngày 24/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân công giải trình tại kỳ họp thứ 19 của HĐND tỉnh; qua nội dung được phân công, Sở Y tế xin được báo cáo giải trình, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19 TRONG THỜI GIAN QUA; NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH HIỆU QUẢ; BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đánh giá diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19

COVID-19 là bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Sau đó, dịch đã lan ra nhiều tỉnh thành của Trung Quốc. Đến 9 giờ, ngày 30/6/2020, trên Thế giới có 215 quốc gia, vùng lãnh thổ ghi nhận trường hợp mắc là 10.402.389 người; 507.515 người tử vong. Tại Việt Nam có 355 người mắc, điều trị khỏi 335, đang điều trị 20 và không có trường hợp tử vong; đã qua 75 ngày Việt Nam không có ca lây nhiễm trong cộng đồng.

Tại tỉnh Sóc Trăng chưa phát hiện trường hợp mắc COVID-19.¹¹

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới đang diễn biến khó lường, đặc biệt là quốc gia láng giềng với Việt Nam là Trung Quốc. Sau gần 2 tháng không có ca nhiễm mới ở cộng đồng, chỉ trong vài ngày trở lại đây, Trung Quốc đã phát hiện hàng chục ca nhiễm bệnh trong cộng đồng khiến nhiều khu vực bị phong tỏa trở lại, một số chợ đầu mối bị đóng cửa, nhiều trường học tiếp tục cho học sinh nghỉ học, giãn cách xã hội,....

Theo chỉ đạo của Chính phủ, trong thời gian tới đây, cả nước tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển mới. Cụ thể, tiếp tục phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ xâm nhập dịch bệnh từ bên ngoài, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập cảnh trên các tuyến biên giới đường bộ, đường biển, đường hàng không, tuyệt đối không chủ quan, lơ là; thực hiện biện pháp cách ly phù hợp đối với người nhập cảnh, không để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

2. Những biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả

Với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, thời gian qua, tỉnh Sóc Trăng đã làm tốt công tác phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch bệnh Covid-19 và đạt được kết quả ban đầu quan trọng:

Ngay từ khi xuất hiện những bệnh nhân Covid-19 đầu tiên trong nước, Tỉnh ủy và UBND các cấp đã vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng của các ban, ngành, đoàn thể nhanh chóng thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp. Xây dựng kế hoạch đáp ứng với 5 cấp độ của dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế; kích hoạt toàn bộ hệ thống giám sát, điều tra dịch tễ và 23 đội phản ứng nhanh. Tổ chức cách ly y tế tại các cơ sở y tế là 42 trường hợp; cách ly y tế ở các cơ sở tập trung là 1.003 trường hợp nhập cảnh vào Việt Nam tại Trường Quân sự Quân khu 9 và Trường Quân sự địa phương; cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú là 718 trường hợp; lấy mẫu gửi xét nghiệm 692 trường hợp, trong đó có 43 trường hợp nghi ngờ và tất cả đều có kết quả âm tính với COVID-19.

Bên cạnh việc tham mưu Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc phòng, chống dịch trên địa bàn, UBND tỉnh còn chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục xác định công tác phòng, chống dịch là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, từ đó, tập trung cao độ, quyết liệt cho công tác này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là cấp ủy, chính quyền, ban chỉ đạo, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong việc thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch, không lơ là, chủ quan, không kỳ thị, tuyệt đối không xuyên tạc, trục lợi từ sự cố y tế; tuyên truyền để người dân chủ động khai báo các trường hợp đi từ vùng có dịch về.

Song song đó, tuyên truyền cho công dân về cách phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền để người dân hợp tác và phối hợp với chính quyền phòng, chống dịch bệnh. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng trong công tác phòng, chống dịch. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế và các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ phòng, chống dịch theo đúng kịch bản đã được xây dựng. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cấp xã, ấp, tổ dân phố nắm chắc tất cả trường hợp sốt, ho trên địa bàn; bảo đảm các điều kiện an toàn tuyệt đối cho học sinh khi đến trường. Đồng thời, hướng dẫn người dân việc khai báo y tế, khai báo y tế điện tử theo quy định; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thực hiện sàng lọc, phân luồng, cách ly và quản lý điều trị ca bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế; làm tốt công tác phòng, chống dịch trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có liên quan đến yếu tố người nước ngoài.

3. Bài học kinh nghiệm

Với kết quả đạt được bước đầu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh rút ra bài học kinh nghiệm gồm:

Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; chủ động nắm bắt thông tin, nhận định diễn biến để quyết định các biện pháp chống dịch ở mức sớm hơn, cao hơn so với quy định; làm tốt công tác thông tin, truyền thông để có sự đồng tình, ủng hộ của người dân; nắm chắc diễn biến, thực trạng tình hình để bố trí lực lượng phù hợp, khép kín khu vực cách ly,... Đó là những kinh nghiệm bước đầu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Sóc Trăng.

4. Một số giải pháp trong thời gian tới

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới đang diễn biến khó lường, trong thời gian tới, tỉnh Sóc Trăng ngoài việc tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành, cần tăng cường hơn các nỗ lực kiểm soát dịch bệnh dài hạn, như: đánh giá hệ thống y tế để tìm ra điểm yếu, hạn chế, từ đó đầu tư kịp thời, đảm bảo luôn chủ động phòng, chống dịch; ngăn chặn nguồn bệnh xâm nhập bên ngoài; tăng cường giám sát các nhóm nguy cơ;...

Để chủ động phòng, chống dịch lâu dài cần có chiến lược phù hợp và tập trung đầu tư, triển khai một số giải pháp như sau;

- Xây dựng phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn Quốc gia để chuẩn đoán bệnh Covid-19 tại tỉnh Sóc Trăng nhằm chủ động trong công tác phòng, chống dịch từ nguồn ngân sách tỉnh theo tinh thần Công văn số 2473/CV-BCĐ ngày 6/5/2020 của Ban chỉ đạo Quốc gia về việc xét nghiệm Covid-19 theo Quyết định số 2245/QĐ-BYT ngày 22/4/2020 của Bộ Y tế và xây dựng Kế hoạch chi tiết về công tác xét nghiệm Covid-19 tại địa phương.

- Xây dựng 01 đơn nguyên điều trị Covid-19 tại Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng quy mô 20 giường bệnh điều trị và 60 giường bệnh cách ly hoạt động thường xuyên với chức năng chuyên dùng để điều trị và cách ly các trường hợp nghi ngờ bệnh của tỉnh trên tinh thần lấy Bệnh viện 30 tháng 4 là bệnh viện dã chiến thường trực của tỉnh. Kinh phí dự kiến 20 tỷ đồng theo nội dung Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 vừa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát ca bệnh và ca nghi ngờ thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin triển khai phần mềm quản lý sức khỏe hộ gia đình trên nền tảng hỗ trợ kinh phí thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA không hoàn lại của ADB giai đoạn 2020 - 2025 mà Sở Y tế được phân công làm chủ đầu tư.

- Thiết lập và hoàn thiện hệ thống giám sát phát hiện, cách ly, điều trị và xử lý ổ dịch hoạt động liên tục dựa trên sự phối hợp của Quân đội - Công an - Y tế để phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Trên cơ sở đó, ngành Y tế cần xây dựng Tổ công tác lập và cập nhật cơ sở dữ liệu về Covid-19 tại địa phương kết nối với Trung ương theo tinh thần Công văn số 2488/BYT-CNTT ngày 06/5/2020 của

Bộ Y tế về việc cung cấp dữ liệu phục vụ theo dõi tình hình nguy cơ dịch bệnh Covid-19.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY, TÀI CHÍNH

1. Về tổ chức

- Năm 2019, ngành Y tế có 35 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trong đó:
 - + Đơn vị trực thuộc Sở Y tế: 24 đơn vị.
 - + Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tuyến huyện (trực thuộc Chi cục Dân số - KHHGĐ): 11 đơn vị.
 - Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế tuyến huyện: 112 (gồm 109 Trạm Y tế ở 109 xã và 03 Trạm Y tế Quân Dân y kết hợp).

2. Về phân loại đơn vị thực hiện tự chủ

- Có 12 đơn vị thực hiện tự chủ loại 2 (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi, Bệnh viện Quân Dân y, Bệnh viện 27 tháng 2, Trung tâm Giám định Y khoa, Trường Trung cấp Y tế, Trung tâm Y tế: thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, huyện Thạnh Trị và huyện Châu thành).
 - Có 09 đơn vị thực hiện tự chủ loại 3 (Bệnh viện 30 tháng 4, Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế: huyện Kế Sách, huyện Long Phú, huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung và thành phố Sóc Trăng).
 - Có 03 đơn vị thực hiện tự chủ loại 4 (Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Kiểm nghiệm).
 - Có 11 Trung tâm Dân số - KHHGĐ tuyến huyện thực hiện tự chủ loại 4.
 - Có 112 Trạm Y tế xã thực hiện tự chủ loại 4 (thực hiện năm 2018 và năm 2019 đã dừng thực hiện).
- => Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ năm 2018 là 100 %.

3. Kết quả thực hiện

a. Tuyến tỉnh

- 06 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên (loại 2): Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi, Bệnh viện 27 tháng 2, Bệnh viện Quân Dân y, Trung tâm Giám định Y khoa, Trường Trung cấp Y tế: các đơn vị này tình hình tài chính, cân đối thu/chi tương đối đảm bảo.
- 04 đơn vị có nguồn thu thấp được NSNN đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (loại 3) là: Bệnh viện 30 tháng 4, Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Pháp y.

- 03 đơn vị không có nguồn thu hoặc có nguồn thu/chi dưới 10% được NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động là: Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe và Trung tâm Kiểm nghiệm.

b. Tuyển huyện

06 đơn vị tự chủ (loại 2), trong đó:

- Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu với tỷ lệ thâm định thu/chi là 131,88% nên năm 2018 thực hiện tương đối thuận lợi;

- Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm (107,98%); Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị (108,19%), Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên (108,68%), Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú (112,78%), Trung tâm Y tế huyện Châu Thành (115,67%): với tỷ lệ này các đơn vị thực hiện tự chủ loại 2 nhưng ở mức độ rất thấp (năm ở khoảng ranh giới loại 3).

Đánh giá tình hình khó khăn:

- Các đơn vị trực thuộc tuyển tỉnh:

Tình hình thực hiện tự chủ như những năm trước, không có thay đổi lớn và các đơn vị cũng không khó khăn nhiều về tài chính.

- Các Trung tâm Y tế tuyển huyện:

+ Năm đầu sáp nhập Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa khi thâm định phương án không được xem xét cấp kinh phí tiền lương và hoạt động cho khối phòng bệnh, do đó nguồn thu viện phí cân đối trên tổng chi = số thiếu hụt NSNN cấp bù, từ đó cuối năm chênh lệch thu, chi thấp và hầu hết 10 Trung tâm Y tế có thu nhập thấp, có đơn vị không có thu nhập và bị âm (-) kinh phí.

+ Giá thu viện phí được thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp chỉ cơ cấu chi phí tiền lương của khối điều trị (không bao gồm khối phòng bệnh), do đó, sử dụng nguồn thu viện phí chi trả lương và hoạt động khối phòng bệnh là thật sự khó khăn của các Trung tâm Y tế huyện.

- Các Trạm Y tế xã:

Năm 2018, Sở Y tế đề xuất với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và được thống nhất cho thực hiện tự chủ về tài chính (Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn) và đã được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng), tuy nhiên, khi thâm định phương án tính tổng thu/tổng chi = số thiếu hụt NSNN cấp bù, nên cuối năm 2018 cân đối rất khó khăn cho riêng từng Trạm Y tế.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN, THỊ XÃ SAU KHI SẮP XẾP TỪ NĂM 2019 ĐẾN NAY VỀ TỔ CHỨC, BỘ MÁY, TÀI CHÍNH

1. Về sắp xếp tổ chức, bộ máy Trung tâm Y tế tuyến huyện

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định Tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện, thị xã trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện Đa khoa vào Trung tâm Y tế thành Trung tâm Y tế huyện, thị xã.

Kết quả giảm được 08/19 đơn vị huyện (giảm 08 bệnh viện huyện tỷ lệ 42,10%); bổ nhiệm 08 Giám đốc và 24 Phó Giám đốc (giảm 08 Giám đốc; 03 Phó Giám đốc; thành lập 82 khoa, phòng và bổ nhiệm 184 viên chức thuộc Trung tâm Y tế (giảm 02 khoa, phòng; giảm 05 trưởng, phó khoa, phòng; giảm 08 chức danh kế toán trưởng).

2. Tình hình khó khăn

- Hiện nay, cơ chế về tài chính cho Trung tâm Y tế hai chức năng chưa được ban hành. Kinh phí lương và hoạt động cho y tế dự phòng gặp nhiều khó khăn; trước mắt lấy nguồn thu từ khám chữa bệnh chi cho con người và hoạt động lĩnh vực y tế dự phòng.

- Nguồn thu từ khám chữa bệnh tuyến huyện hiện nay toàn bộ phụ thuộc hoàn toàn vào thanh toán của Bảo hiểm Y tế. Chế độ, chính sách khám, chữa bệnh trong thanh toán với Bảo hiểm Xã hội còn nhiều khó khăn, cụ thể như: kinh phí giao dự toán năm thấp hơn thanh toán thực tế; phần vượt dự toán sau khi giải trình được chấp thuận nhưng chậm được chi trả trong khi lương, các khoản phụ cấp, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao đều cần phải thanh toán theo qui định.

- Sau khi sáp nhập Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa khi thẩm định phương án không được xem xét cấp kinh phí tiền lương và hoạt động cho khối phòng bệnh, do đó nguồn thu viện phí cân đối trên tổng chi = số thiếu hụt NSNN cấp bù, từ đó cuối năm chênh lệch thu, chi thấp và hầu hết 10/11 Trung tâm Y tế có thu nhập thấp, có đơn vị không có thu nhập và bị âm (-) kinh phí.

- Giá viện phí theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế chỉ cơ cấu chi phí tiền lương của khối điều trị, do đó dùng để chi trả thêm cho khối dự phòng là không đủ - đây là vấn đề khó khăn của tất cả Trung tâm Y tế huyện, thị xã.

- Năm 2018, để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị trực thuộc, đầu năm Sở Y tế có tạm giao kinh phí chi lương và hoạt động thường xuyên (đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện có giao kinh phí lương và hoạt động của khối phòng bệnh bình quân khoảng 40 biên chế/huyện), tuy nhiên, phương án sau khi được thẩm định số kinh phí NSNN cấp thấp hơn số đầu năm, do đó các đơn vị phải hoàn trả 36.143.620.422 đồng, trong đó:

+ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã: 26.414.438.389 đồng.

+ Trạm Y tế tuyến xã: 9.729.182.033 đồng.

Với việc thu hồi kinh phí nêu trên, một số Trung tâm Y tế không thể cân đối được do: phần đã chi từ đầu năm cho công tác phòng bệnh, phần chi bù thiếu hụt nguồn thu...

3. Kiến nghị

- Đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện: đề nghị xem xét phân bổ kinh phí cho quỹ lương và hoạt động của khối phòng bệnh.

- Đối với Trạm Y tế tuyến xã: kinh phí NSNN cấp quỹ lương Trạm Y tế xã + 20% kinh phí hoạt động (theo Nghị quyết số 76/2016/NQ ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng). Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của Trạm Y tế được Hội đồng nhân dân thông qua với định mức cấp = 20% quỹ lương theo định mức lương cơ sở tại thời điểm đó là 1.050.000 đồng, đến nay định mức này đã thay đổi, do vậy không đủ chi phí cho Trạm Y tế hoạt động.

- Thực hiện Kết luận số 2354/KL-UBVĐXH14 ngày 03/10/2019 của Ủy ban các vấn đề xã hội về kết luận phiên giải trình việc thực hiện chính sách, pháp luật về cơ chế tự chủ đối với bệnh viện công lập, trong đó có kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, BHXH Việt Nam, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm bố trí vốn NSNN và ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách địa phương đầu tư cho y tế, đặc biệt là y tế cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW (dành ít nhất 30% ngân sách cho công tác y tế dự phòng); Nghị quyết số 76/2016/NQ ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Sóc Trăng: Khối phòng bệnh gồm quỹ tiền lương + 25 triệu kinh phí hoạt động/biên chế/năm; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ (Điều 13. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên đối với đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng kể cả trạm y tế xã).

IV. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG MÙA MƯA

Vào mùa mưa bão, một số dịch bệnh dễ phát triển, như: sốt xuất huyết, tiêu chảy, đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, các bệnh về da,... gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân. Để phòng, chống các dịch bệnh dễ gặp mùa mưa bão, ngành Y tế tiếp tục triển khai các giải pháp theo Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và các bệnh không lây nhiễm tỉnh Sóc Trăng năm 2020 được Ủy ban nhân

dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 03/02/2020, trong đó tập trung một số giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe, cung cấp kiến thức phòng bệnh trong cộng đồng.

2. Dự trữ đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất trong phòng, chống dịch bệnh.

3. Các bệnh dịch có nguy cơ xảy ra:

- Bệnh tay chân miệng:

+ Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên các trường mầm non, nhà trẻ về bệnh tay chân miệng. Hướng dẫn các biện pháp cách ly, phòng lây nhiễm, vệ sinh cá nhân và vệ sinh tại lớp học.

+ Tăng cường giám sát và xử lý từng ca bệnh, khi có ổ dịch xảy ra nhanh chóng tiến hành các biện pháp không chế không để dịch lan rộng.

- Bệnh sốt xuất huyết:

+ Chủ động giám sát các chỉ số dự báo dịch (số ca bệnh, chỉ số côn trùng).

+ Thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng đợt 3, 4.

+ Làm tốt công tác xử lý ca bệnh, ổ dịch đơn lẻ.

+ Phun hóa chất chủ động diệt muỗi trên quy mô ấp, xã, huyện tùy theo mức độ cảnh báo dịch, ở những khu vực có nguy cơ.

- Các bệnh có vắc xin (sởi, ho gà, bạch hầu...):

+ Làm tốt công tác quản lý và vận động đối tượng tiêm chủng.

+ Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin cho hoạt động phòng bệnh.

+ Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

4. Khuyến cáo người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch như sau:

- Đảm bảo lựa chọn thực phẩm và chế biến thực phẩm an toàn, hợp vệ sinh, ăn thức ăn nấu chín và nước đun sôi.

- Thường xuyên rửa tay với xà phòng trước và sau khi chế biến thực phẩm, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Vệ sinh cá nhân hàng ngày, rửa chân sạch và lau khô các kẽ ngón chân sau khi tiếp xúc với nước lũ, nước bị nhiễm bẩn.

- Tiêu diệt lăng quăng/bọ gậy, diệt muỗi bằng cách đậy kín các bể, thùng chứa nước, thả cá vào dụng cụ chứa nước lớn, loại bỏ các phế thải như chai, lọ, lốp ô tô,... hoặc các hốc nước tự nhiên để không cho muỗi đẻ trứng.

- Mặc mùng màn khi ngủ kể cả ban ngày.

- Thau rửa bể nước, giếng nước, dụng cụ chứa nước và dùng hóa chất để khử trùng nước ăn uống và sinh hoạt theo hướng dẫn của nhân viên y tế.
- Thực hiện nguyên tắc nước rút đến đâu làm vệ sinh đến đấy; thu gom, xử lý và chôn xác súc vật theo hướng dẫn của nhân viên y tế.
- Khi có dấu hiệu nghi ngờ nhiễm bệnh, cần đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế gần nhất.

V. BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO TRẠM Y TẾ XÃ (20% KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG)

1. Khó khăn

Năm 2018, thực hiện thí điểm tự chủ về tài chính, tuy nhiên, nguồn thu của các xã không đều nhau: có đơn vị thu cao, có đơn vị thu thấp. Về ngân sách nhà nước tính chung cả huyện do đó cuối năm khó khăn trong việc xác định chênh lệch thu, chi. Vì vậy, năm 2019 dừng thực hiện tự chủ chờ hướng dẫn thống nhất thực hiện.

Từ 2019, Trạm Y tế được ngân sách nhà nước cấp lương, phụ cấp và kinh phí hoạt động 20% quỹ lương theo Nghị quyết số 76/2016/NQ ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (mức lương tối thiểu 1.210.000 đồng), với mức giao kinh phí hiện nay không đủ chi hoạt động của trạm, bình quân mỗi trạm giao từ 65.000.000 đồng/năm. Trong đó:

- Chi khen thưởng các danh hiệu thi đua năm trước: 10.000.000 đồng.
- Chi trang phục đồng phục: 6.000.000 đồng.
- Hoạt động thường xuyên: 49.000.000 đồng (bình quân 4.000.000 đồng/tháng), không đủ chi phí hoạt động, chưa kể cơ sở, máy móc hư hao đột xuất....

Nguồn thu viện phí: sau khi trừ đi chi phí, số còn lại nộp ngân sách nhà nước.

2. Kiến nghị

- Nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động từ NSNN từ 20% lên 30%.
- Giao kinh phí hàng năm theo mức lương cơ sở năm đó (như năm 2020 giao mức lương 1.490.000 đồng).
- Hoặc để lại nguồn thu viện phí 01 phần để hỗ trợ kinh phí hoạt động.

VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NGÀY THỨ 7, CHỦ NHẬT, NGÀY LỄ, TẾT CHO NGƯỜI CÓ THẺ BHYT

Hiện nay, tất cả các trường hợp bệnh cấp cứu và bệnh điều trị nội trú đều được thanh toán BHYT theo đúng quyền lợi được hưởng mà không phụ thuộc vào thời gian nhập viện trong hay ngoài giờ hành chính hoặc nhập viện vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết... Riêng đối với các trường hợp khám chữa bệnh ngoại

trú, vào các ngày nghỉ, ngày lễ, tết và ngoài giờ hành chính, các cơ sở khám chữa bệnh chỉ bố trí đủ cán bộ làm công tác thường trực cấp cứu và chăm sóc điều trị bệnh nhân nội trú nên các phòng khám ngoại trú không hoạt động. Điều này dẫn đến tình trạng quá tải, đặc biệt là vào các ngày đầu tuần (thứ Hai) và ngày cuối tuần (thứ Sáu) lượng bệnh khám tại các phòng khám tăng đáng kể, trong đó phần lớn là bệnh nhân có thẻ BHYT, đồng thời, không đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT. Trước tình đó, để hạn chế tình trạng quá tải và đáp ứng nhu cầu của người bệnh có thẻ BHYT, Sở Y tế đã có chỉ đạo cho phép các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được phép khám chữa bệnh BHYT ngoài giờ hành chính, trong các ngày nghỉ, ngày lễ, bao gồm cả khám chữa bệnh nội, ngoại trú và các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến đã được phê duyệt và người bệnh được thanh toán các chi phí khám bệnh chữa bệnh trong phạm vi quyền lợi được hưởng như quy định đối với khám bệnh chữa bệnh trong ngày làm việc.

Hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh đều phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về lao động và thời gian lao động, do vậy các cơ sở y tế quyết định có hoặc không tổ chức khám chữa bệnh BHYT phải dựa trên khả năng cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Một số cơ sở khám chữa bệnh đã xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện như Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi (thực hiện theo đề án khám chữa bệnh theo yêu cầu), Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm, Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu, Trung tâm Y tế huyện Long Phú huy động sự tham gia của nhân viên y tế với hình thức làm thêm giờ; còn lại phần lớn các cơ sở do điều kiện khó khăn về nhân lực nên chưa thực hiện được vì không đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ và không quy định làm việc ngoài giờ quá 200 giờ/năm theo quy định của Luật Lao động. Chính vì quy định này mà nhiều nơi (đặc biệt là đối với các Trạm Y tế xã) trong tỉnh hiện nay chưa thể bố trí cán bộ làm ngoài giờ vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết,...

Về thu chi hoạt động khám chữa bệnh ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ, tết, các đơn vị có thực hiện giá thu theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế và được tính vào nguồn thu viện phí của đơn vị, không hạch toán riêng. Riêng đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi thì thực hiện mức thu theo Đề án Khám chữa bệnh theo yêu cầu đã được phê duyệt và hạch toán, quyết toán riêng.

Về chế độ cho nhân viên y tế tham gia khám chữa bệnh ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ, tết,... các đơn vị thực hiện chi trả theo mức phụ cấp làm thêm giờ theo quy định. Riêng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi thực hiện chế độ chi trả theo Đề án Khám chữa bệnh theo yêu cầu đã được phê duyệt.

1. Thuận lợi

Tại những bệnh viện triển khai, người dân đã cảm nhận được sự thuận lợi trong khám chữa bệnh, người bệnh có thể lựa chọn cho mình thời gian hợp lý nhất để khám chữa bệnh mà vẫn đảm bảo quyền lợi.

Người bệnh được rút ngắn thời gian chờ đợi, nhân viên y tế cũng giảm áp lực đông người bệnh hơn so với ngày thường.

Tăng thêm thu nhập cho bác sĩ, y tá, nhân viên phục vụ của bệnh viện; đồng thời, hạn chế được tình trạng người bệnh phải đến phòng khám tư, bệnh viện tư và phải chi trả với chi phí cao hơn.

Ngành bảo hiểm xã hội cũng dễ dàng mở rộng đối tượng tham gia BHYT vì người dân nhận thấy ngày càng có nhiều quyền lợi trong khám chữa bệnh...

2. Khó khăn

Khó khăn trong triển khai khám BHYT ngày nghỉ là vấn đề nhân lực và mức tiền viện phí. Các bệnh viện có thể đáp ứng được trang thiết bị, cơ sở vật chất nhưng không thể đủ nhân lực để trực thêm vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Nhân viên y tế cần phải đi học thêm hoặc nghỉ ngơi tái tạo sức lao động. Với nhân lực hiện nay, các bệnh viện chỉ duy trì được kíp trực vào ngày nghỉ. Việc huy động cán bộ y tế đi làm vào ngày nghỉ còn trái Luật Lao động vì theo quy định của Bộ luật Lao động, người lao động có quyền làm việc không quá 8 giờ trong ngày và không quá 48 giờ trong một tuần. Do đó, ở những bệnh viện triển khai khám chữa bệnh BHYT ngày nghỉ, ngày lễ không thể bắt buộc cán bộ, nhân viên y tế đi làm, mà chỉ vận động, thỏa thuận giữa lãnh đạo bệnh viện và nhân viên y tế.

Một vướng mắc khác là chế độ thu viện phí vào ngày nghỉ, ngày lễ. Làm thêm vào thứ Bảy, Chủ nhật thì nhân viên y tế phải được hưởng chế độ làm thêm giờ. Vì vậy, phải có một mức giá viện phí phù hợp để không chỉ bảo đảm quyền lợi người bệnh mà còn đủ để chi trả chế độ làm ngoài giờ của nhân viên y tế. Khoản 10, Điều 27, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế có hướng dẫn chung chung là: *"công khai những khoản chi phí mà người bệnh phải chi trả ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế và phải thông báo trước cho người bệnh"* nhưng lại không biết thu mức giá nào, cho nên không biết người bệnh phải chi trả thêm bao nhiêu. Nhân viên y tế sẽ không nhiệt tình đi làm vào ngày nghỉ nếu họ không biết chế độ của mình trong những ngày làm thêm như thế nào. Hiện nay, các bệnh viện tổ chức khám chữa

bệnh BHYT ngày nghỉ có mức thu khác nhau, các Trung tâm Y tế không thu thêm bất cứ khoản nào mà duy trì giá viện phí như ngày thường nhưng các cơ sở y tế tự chủ về tài chính (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi) thì thu mức giá dịch vụ, người bệnh phải trả tiền chênh lệch giữa giá dịch vụ và giá BHYT. Việc duy trì mức thu như ngày thường có lợi cho người bệnh nhưng các bệnh viện khó duy trì lâu dài vì không có nguồn thu để trả chế độ làm ngoài giờ cho nhân viên y tế.

Việc tổ chức khám chữa bệnh BHYT ngày thứ Bảy, Chủ nhật là không bắt buộc đối với tất cả các cơ sở khám chữa bệnh đã phát sinh những bản khoản cho người bệnh. Khi người bệnh đến khám ở những cơ sở chưa đăng ký khám BHYT vào những ngày nghỉ thì không được hưởng chế độ BHYT. Hoặc có trường hợp chuyển từ tuyến dưới lên tuyến trên vào ngày nghỉ, người bệnh cũng không được hưởng BHYT nếu bệnh viện không tổ chức khám chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ đó. Do nhân lực có hạn, phần lớn các bệnh viện chỉ bố trí được một vài bộ phận đi làm như phòng khám, phòng phát thuốc,... cho nên, chất lượng khám chữa bệnh không được như ngày thường, trong khi BHYT vẫn thanh toán như ngày thường. Trong khi mức đóng BHYT của người bệnh như nhau nhưng rõ ràng quyền lợi hưởng của người bệnh không bằng nhau do phụ thuộc vào cơ sở y tế có khám chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ hay không.

3. Kiến nghị

Khi tổ chức vào ngày nghỉ theo hình thức làm thêm giờ thì phải trả thêm tiền phụ cấp làm thêm giờ cho nhân viên y tế, mà phụ cấp này chưa có trong cơ cấu giá thì người bệnh phải trả khoản chi phí này, cơ quan BHXH chỉ thanh toán theo mức giá đã quy định. Khi đã tổ chức thì phải bảo đảm các điều kiện để đáp ứng việc khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT trong phạm vi chuyên môn của bệnh viện. Điều này có nghĩa là phải có cán bộ để làm việc tại khoa khám bệnh, phòng xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, cấp phát thuốc... Để có thêm nhiều cơ sở y tế tổ chức khám BHYT ngày lễ, ngày nghỉ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tham gia BHYT, Sở Y tế đề nghị:

- Bộ Y tế cần có hướng dẫn về mức trần giá viện phí đối với khám chữa bệnh ngày nghỉ và vấn đề bố trí nhân lực, khoa phòng để bảo đảm sự đồng bộ và chất lượng khám chữa bệnh ngày nghỉ như ngày thường. Từ đó, các bệnh viện có cơ sở thực hiện thống nhất và người bệnh hiểu quy định để không thắc mắc.

- Đề nghị cơ quan BHXH bổ sung vào hợp đồng thanh toán khám chữa bệnh BHYT khi cơ sở khám chữa bệnh có thông báo bằng văn bản cho cơ quan bảo hiểm xã hội là có thực hiện khám chữa bệnh ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ mà không cần phải có kế hoạch, phương án kèm theo, khi đó cơ sở khám chữa bệnh hoàn toàn chủ động trong việc tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp.

VII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC MỸ PHƯỚC

1. Thuận lợi

- Đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh: 17 cán bộ (03 bác sĩ), Trạm Y tế 06 cán bộ. Tổng cộng 23 cán bộ.
- Cung cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh: XQ, xét nghiệm, siêu âm, xe cứu thương.

2. Khó khăn

Số lượt khám chữa bệnh ghi nhận trong 5 tháng đầu năm 2020 không cao so với các Trạm Y tế khác (4.962 lượt); thấp hơn một số Trạm Y tế khác như thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa (10.644 lượt), Thuận Hưng (6.470 lượt) và không chênh lệch nhiều so với các trạm còn lại, trong khi đó Mỹ Phước là xã có dân số cao nhất trong toàn huyện (17.752 người).

Chưa được công nhận khám chữa bệnh theo tuyến hạng 3 nên chỉ được thanh toán các dịch vụ kỹ thuật, thuốc, riêng tiền giường vẫn thanh toán theo tuyến xã (hạng 4). Chính vì điều này làm mất cân đối giữa thu và chi dẫn đến việc đảm bảo chi trả lương tại đơn vị gặp nhiều khó khăn, các hoạt động được duy trì là nhờ Trung tâm Y tế huyện hỗ trợ, trong khi đó nguồn kinh phí tồn hiện tại của Trung tâm Y tế cũng không đảm bảo, vì vậy gây không ít khó khăn cho cả 2 đơn vị. Cụ thể:

Năm 2019:

- Tổng thu: 1.885.623.000 đồng.
- Tổng chi: 1.982.637.000 đồng.
- Thiếu: **97.014.000 đồng.**

6 tháng đầu năm 2020:

- Tổng thu: 808.777.000 đồng.
- Tổng chi: 1.111.352.000 đồng.
- Thiếu: **302.575.000 đồng.**

Ngoài ra một số chi phí khác, như: sửa chữa trang thiết bị y tế, ô tô,... do nguồn Trung tâm Y tế chi.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Ngân sách nhà nước đảm bảo lương và hoạt động Phòng Khám đa khoa khu vực Mỹ Phước như Trạm Y tế xã.
- Giải thể Phòng Khám đa khoa khu vực Mỹ Phước, giao Trạm Y tế xã tiếp nhận công tác khám chữa bệnh như các xã khác trong khu vực.

VIII. BÁO CÁO CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM (VSATTP) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo

a. UBND tỉnh (Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm)

- Công văn số 5102/VP-VX ngày 28/11/2019 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

- Công văn số 520/UBND-VX ngày 03/4/2020 về việc tăng cường biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây.

- Công văn số 789/UBND-VX ngày 19/5/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

b. Sở, ngành tỉnh

- Sở Y tế

+ Kế hoạch số 66/KH-SYT ngày 04/12/2019 của Sở Y tế về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

+ Kế hoạch số 16/KH-SYT ngày 23/3/2020 của Sở Y tế về việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Kế hoạch số 82/KH-CCATVSTP ngày 09/12/2019 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về triển khai công tác kiểm tra VSATTP trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

+ Kế hoạch số 68/KH-ATTP ngày 25/3/2020 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Quyết định số 164/QĐ-CCATVSTP ngày 13/11/2019 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm năm 2019.

+ Quyết định số 16/QĐ-CCATVSTP ngày 03/3/2019 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc thanh tra các quy định của pháp luật về ATTP đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước đá dùng liền trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Quyết định số 32/QĐ-ATTP ngày 26/5/2020 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc kiểm tra an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, căng tin tại trường dân tộc nội trú, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (đợt 1).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Kế hoạch số 303/KH-SNN ngày 10/12/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai công tác kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

+ Kế hoạch số 37/KH-SNN ngày 27/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

- Sở Công thương

+ Kế hoạch số 73/KH-SCT ngày 06/12/2019 của Sở Công thương về thanh tra, kiểm tra liên ngành đột xuất về ATTP tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

+ Kế hoạch số 39/KH-SCT ngày 25/3/2020 của Sở Công thương về thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

a. Tuyển tỉnh

- Công tác tổ chức

+ Ngành Y tế: Sở Y tế ban hành Quyết định số 65/QĐ-SYT ngày 17/12/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020; Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 24/4/2020 về việc thành lập đoàn kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCQLCL ngày 02/01/2020 về việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đột xuất về an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020; Quyết định số 24/QĐ-CCQLCL ngày 23/4/2020 về việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đột xuất an toàn thực phẩm Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

+ Ngành Công thương: Sở Công thương ban hành Quyết định số 120/QĐ-SCT ngày 20/12/2019 về việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020; Quyết định số 25/QĐ-SCT ngày 03/4/2020 về việc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 11 đoàn.

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	120	105	87,5

2	Kinh doanh thực phẩm	05	03	60
3	Dịch vụ ăn uống	22	13	59,1
	Tổng cộng (1+2+3)	147	121	82,3

Nhận xét: 6 tháng đầu năm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra ATTP cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó:

- 02 cuộc kiểm tra liên ngành ATTP (tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm).

- 01 cuộc thanh tra ATTP chuyên đề đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước đá dùng liền; 01 cuộc kiểm tra chuyên đề bếp ăn tập thể, căng tin kinh doanh ăn uống tại trường dân tộc nội trú, trường tiểu học, trường trung học cơ sở.

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra	147	
2	Số cơ sở đạt	121	82,3
3	Số cơ sở có vi phạm	26	17,7
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	10	6,8
Trong đó:			
4.1	Số cơ sở bị cảnh cáo	00	
4.2	Số cơ sở bị phạt tiền	10	6,8
	Tổng số tiền phạt (đồng)	19.550.000	
4.3	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	00	
4.4	Số cơ sở đang chờ xử lý	00	
4.5	Số cơ sở vi phạm nhưng không xử lý	16	10,9

Nhận xét: Đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh xử phạt 10 cơ sở, số tiền phạt: 19.550.000 đồng. Trong đó:

- Đoàn do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xử phạt 08 cơ sở, tổng số tiền 13.550.000 đồng (trong đó: đoàn kiểm tra hậu kiểm xử phạt 06 cơ sở, số tiền: 8.962.500 đồng, đoàn kiểm tra liên ngành xử phạt 01 cơ sở, số tiền: 2.000.000 đồng, đoàn thanh tra chuyên đề ATTP xử phạt 01 cơ sở, số tiền: 2.587.500 đồng).

- Đoàn do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xử phạt 01 cơ sở, tổng số tiền là 4.000.000 đồng.

- Đoàn do Sở Công thương chủ trì xử phạt 01 cơ sở, tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

Nội dung vi phạm: Buôn bán, lưu thông trên thị trường sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm mà không thực hiện công bố sản phẩm theo quy định; Buôn bán, lưu thông trên thị trường sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm mà có ít nhất một trong các chỉ tiêu ATTP không phù hợp với mức quy định tại quy chuẩn; Sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không đội mũ, đeo khẩu trang theo quy định của pháp luật.

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	147	10	6,8
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	147	03	2,0
3	Điều kiện về con người	147	05	3,4
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP/Bản tự công bố sản phẩm,...	147	01	0,6
5	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	147	07	4,7

b. Tuyển huyện, thị xã, thành phố (gọi chung tuyển huyện)

- Tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra: 195 đoàn, trong đó:

+ Tuyển huyện: 19 đoàn.

+ Tuyển xã/phường/thị trấn: 176 đoàn.

- Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	84	75	89,3
2	Kinh doanh thực phẩm	395	344	87,1
3	Dịch vụ ăn uống	1325	1194	90,1
4	Thức ăn đường phố	488	449	92,0

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
	Tổng cộng (1+2+3+4)	2292	2062	90,0

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra	2292	
2	Số cơ sở đạt	2062	90,0
3	Số cơ sở có vi phạm	230	10,0
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	00	00
	Trong đó:		
4.1	Số cơ sở bị cảnh cáo	00	00
4.2	Số cơ sở bị phạt tiền	00	00
	Tổng số tiền phạt (đồng)	00	00
4.3	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	12	0,5
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu huỷ	31	
4.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý	230	10,0

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	2292	27	1,2
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	2292	34	1,5
3	Điều kiện về con người	2292	123	5,4
4	Bản tự công bố sản phẩm.	2292	01	0,04
5	Vi phạm khác: hàng quá hạn sử dụng, ...	2292	45	2,0

3. Nhận xét đánh giá

a. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo của Cục An toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành và các thành viên của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh, huyện.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn tỉnh, huyện kết hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm; các cơ sở đã chú trọng đến việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm dùng trong chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có hóa đơn chứng từ; nội dung thông tin ghi trên nhãn của các sản phẩm đúng quy định.

- Công tác bảo đảm ATTP tại các trường học có tổ chức bán trú được chú trọng và nâng cao như đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ và thực hành của người trực tiếp chế biến thực phẩm. Đặc biệt, việc lựa chọn những thực phẩm có nguồn gốc an toàn đã được các trường thực hiện nghiêm túc.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

b. Tồn tại

- Đối với các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Công thương không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (thuộc diện ký Bản cam kết an toàn thực phẩm với cơ quan chức năng) chưa nắm rõ về thực hiện Bản cam kết an toàn thực phẩm cũng như ý thức chấp hành của đối tượng này chưa cao nên công tác kiểm tra gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm: chưa thống nhất giữa các ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở là hộ kinh doanh và việc xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm: có một số điều còn chung chung gây khó khăn trong việc áp dụng trong thực tiễn, cụ thể như: tại Điểm a, Khoản 7, Điều 9 quy định “sử dụng người đang mắc các bệnh mà theo quy định của pháp luật không được tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”; tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 18 chỉ quy định hành vi “không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” mà không quy định giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực”.

- Trong quá trình kiểm tra vẫn còn chồng chéo, trùng lặp địa điểm, nội dung nên gây khó khăn trong công tác kiểm tra.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm chưa đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo giải trình của Sở Y tế gửi đến HĐND tỉnh, UBND tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để báo cáo);
- Lưu: VP, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Trần Văn Khải